

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 265/2018/HS -ST

Ngày: 16/7/2018

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Huy Hưởng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Long, ông Trần Xuân Viên

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Tiến - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 7 năm 2018 tại Hội tr- ờng Tòa án nhân dân thành phố Thái
Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 205 /HSST ngày 03/5/2018
đối với các bị cáo:

1,Họ và tên: Trần Thị Thu T sinh ngày 15/4/1987.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tổ 8, phường Trung Vương, thành phố TN

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không

Con ông: Trần M C, sinh năm 1959(đã chết)

Con bà: Trần Thị T, sinh năm 1965

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất

Chồng, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án số 397/2014/HSST ngày 27/6/2014 của Tòa án nhân
dân thành phố TN xử phạt T 09 tháng tù giam về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”
ra trại ngày 10/4/2015. T đã nộp xong án phí.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TN từ ngày
09/8/2017 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

2,Họ và tên: Đoàn Hải N sinh ngày 18/8/1987.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: 202 Lô C5, tổ 3, phường Đại Kim, quận Hoàng M,
thành phố HN

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: cán bộ Đội Cảnh sát kinh tế, Công an
quận Hoàng Mai, thành phố HN.

Con ông: Đoàn Trung T, sinh năm 1948

Con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1954

Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con út

Vợ, con: Chưa có
Tiền án, tiền sự: Không
Nhân thân: Ngày 17/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đống Đa, thành phố HN khởi tố bị can về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”
Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố HN ở một vụ án khác.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 09/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đống Đa, Thành phố HN tiến hành bắt giữ Đoàn Hải N, sinh năm 1987, trú tại 202, Lô C5 Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng M, thành phố HN là đối tượng trong vụ án “ Mua bán trái phép chất ma túy” xảy ra tại số 102 Thái Thịnh, phường Trung Liệt, quận Đống Đ, thành phố HN ngày 08/8/2017 và dẫn giải đến nhà Nguyễn Thiện M, sinh năm 1990, tại tổ 14, phường Thịnh Đán, thành phố TN để xác định các đối tượng có liên quan.

Công an quận Đống Đa, thành phố HN phối hợp với Công an phường Thịnh Đán, thành phố TN tiến hành kiểm tra đối với Trần Thị Thu T, sinh năm 1987, trú tại: tổ 8, phường Trung Vương, thành phố TN, khi T đang ở nhà Nguyễn Thiện M. Quá trình kiểm tra, T đã tự giác giao nộp 01 túi nilon màu trắng kích thước 3 x 4 cm bên trong có chứa 09 viên nén hình tròn màu đỏ và 01 viên nén màu xanh trên mặt các viên nén có lo go chữ WY; 01 túi nilon kích thước 3 x 5 cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 hộp giấy bạc bên trong có 02 túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng và 01 chiếc cân điện tử T khai toàn bộ 9 viên nén màu đỏ, 01 viên nén màu xanh, 01 túi nilon có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp và cân điện tử là của T. Còn 02 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng để trong hộp giấy bạc không phải ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Cùng ngày cân xác định chất số viên nén và các chất tinh thể màu trắng đã thu giữ của T có khối lượng như sau:

01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 3,964 gam;
01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 28,489 gam;
01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 9,742 gam;

09 viên nén màu đỏ có khối lượng 0,862 gam; 01 viên nén màu xanh có trọng lượng 0,090 gam (BL 64).

Tại bản kết luận giám định số 5903/KL – PC54 ngày 19/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố HN kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong túi nilon không tìm thấy thành phần chất ma túy, có trọng lượng 28,489 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong túi nilon không tìm thấy thành phần chất ma túy, trọng lượng 9,742 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 3,964 gam

- 09 viên nén màu đỏ có lô gô WY đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng trọng lượng là 0,862 gam.

- 01 viên nén màu xanh có lô gô WY là ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng là 0,090 gam. Tổng cộng là 4,916 gam

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thị Thu T và Đoàn Hải N khai nhận: T là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng cuối năm 2016, T có quan hệ tình cảm với Đoàn Hải N và thường đi mua ma túy đá về để sử dụng với nhau. Ngày 09/8/2017, T cùng N, Duy (Bạn xã hội của N) đến nhà Nguyễn Thiện M chơi và sử dụng ma túy. Đến khoảng hơn 02 giờ N và Duy đi về HN và N để lại cho T 01 túi nilon ma túy loại Methamphetamine, 10 viên ma túy loại Methamphetamine, 01 cân điện tử để Thủy sử dụng, nếu ai hỏi mua thì T bán kiếm lời, nhưng T chưa kịp sử dụng và chưa kịp bán cho ai thì bị tổ công tác của Công an quận Đống Đa Thành phố HN phối hợp với Công an phường Thịnh Đán phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Quá trình điều tra Trần Thị Thu T còn khai nhận trước đó vào khoảng 12 giờ ngày 08/8/2017, T đang chơi ở nhà Nguyễn Thiện M, thì M đưa cho T 1.000.000 đồng để mua ma túy đá sử dụng. T đi về nhà ở tổ 8, phường Trưng Vương, thành phố TN thì thấy N đang ở đó, lúc này N đang ở trên tầng 2, còn túi xách của N để ở dưới phòng khách, biết N hay để ma túy trong túi xách nên T đã lấy một ít ma túy dạng đá và 05 viên nén ma túy tổng hợp bán cho M. Sau khi bán ma túy cho M, T không đưa tiền và không nói cho N biết.

Lời khai của Trần Thị Thu T và Đoàn Hải N phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và kết luận giám định.

Vật chứng của vụ án: 02 phong bì niêm phong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh số Imei 1:356007086020166; số Imei 2: 356007086020174 hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 218/CT- VKSTPTN ngày 02/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố Trần Thị Thu T về tội: *Mua bán trái phép chất ma túy* theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đoàn Hải N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Thị Thu T, Đoàn Hải N khai nhận toàn bộ hành vi đúng như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và Kết luận giám định.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN giữ nguyên bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thu T đã phạm vào tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*, Đoàn Hải N đã phạm vào tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*

- Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Trần Thị Thu T từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Đoàn Hải N từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong;
+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN.

Truy thu đối với bị cáo Trần Thị Thu T 1.000.000 đồng tiền bán ma túy.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, các bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] . Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Thị Thu T, Đoàn Hải N tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trần Thị Thu T ngày 08/8/2017 đã bán 05 viên nén ma túy tổng hợp cho M lấy 1.000.000 đồng.

Đoàn Hải N ngày 09/8/2017 đã tàng trữ 4,916 gam ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thị Thu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Đoàn Hải N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định.

“ 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm ”

Nội dung Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

a, ...

b,.....

c, ...Methamphetamine,.....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] . Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ ma túy là mặt hàng cấm do Nhà nước độc quyền quản lý, song do nghiện ma túy các bị cáo đã có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Trần Thị Thu T đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố TN xử phạt T 09 tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật.

Bị cáo Đoàn Hải N mặc dù chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy đã tàng trữ trái phép một lượng lớn ma túy và cũng là tạo điều kiện tiếp tay cho bị cáo T phạm tội.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo N có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo N được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5]. Về hình phạt: Để đảm bảo tính nghiêm M của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, nên HĐXX giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và xã hội và cũng là thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Mức hình phạt vi đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Trần Thị Thu T là chưa phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự nhưng theo biên bản xác M bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản gì nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án: áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh.

Truy thu đối với bị cáo Trần Thị Thu T 1.000.000 đồng tiền bán ma túy.

[8]. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Thu T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, Bị cáo Đoàn Hải N phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 38, Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Thu T 06 năm tù .

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 09/8/2017

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249 ; Điều 38; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Hải N 24 tháng tù .

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo Trần Thị Thu T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh số Imei 1:356007086020166; số Imei 2: 356007086020174 hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Truy thu đối với bị cáo Trần Thị Thu T 1.000.000 đồng tiền bán ma túy.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Thị Thu T, Đoàn Hải N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố TN.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh TN;
- VKSND TP. TN;
- Công an TP. TN;
- THADS TP. TN;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đồng Huy Hưởng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đồng Huy Hưởng

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh TN;
- VKSND TP. TN;
- Công an TP. TN;
- THADS TP. TN;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đồng Huy Hưởng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 7 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Hồi 11 giờ 30 phút, ngày 16 tháng 7 năm 2018;

Tại Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Huy Hưởng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Long, ông Trần Xuân Viện.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 205 /HSST ngày 03/5/2018 đối với các bị cáo:

Trần Thị Thu T sinh ngày 15/4/1987;

Đoàn Hải N sinh ngày 18/8/1987.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã đ-ọc xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Bị cáo Trần Thị Thu T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, Bị cáo Đoàn Hải N phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; NQ 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 38, Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Thu T 06 năm tù .

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 09/8/2017

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249 ; Điều 38; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Hải N 24 tháng tù .

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo Trần Thị Thu T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về các vấn đề khác:

Vật chứng của vụ án:

Áp dụng điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỡ màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

Truy thu đối với bị cáo Trần Thị Thu T 1.000.000 đồng tiền bán ma túy.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Thị Thu T, Đoàn Hải N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố TN.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản kết thúc đã cho những người có tên nêu trên đọc lại công nhận là đúng và ký tên./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đồng Huy Hưởng

